

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về
phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW nhằm bảo đảm toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị ở địa phương nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia; được Nhà nước khuyến khích phát triển lâu dài, đối xử bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

- Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và lộ trình thực hiện nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, góp phần đưa tỉnh Quảng Ngãi trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài chất lượng cao cho đầu tư phát triển, tạo động lực quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 và đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt, thực chất và hiệu quả. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải khả thi, lộ trình thực hiện rõ ràng, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tiễn và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tỉnh

Quảng Ngãi đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục tồn tại, hạn chế; chủ động rà soát, bổ sung, cập nhật các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp mới phù hợp với yêu cầu phát triển và tình hình thực tiễn của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Đưa tỉnh Quảng Ngãi trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài phục vụ đầu tư phát triển. Thu hút đầu tư thế hệ mới, có chọn lọc, sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao. Gắn thu hút đầu tư với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tạo sự liên kết, lan tỏa với khu vực kinh tế trong nước, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao và tham gia sâu các chuỗi cung ứng toàn cầu; tạo động lực quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển của tỉnh đến năm 2030 và năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Giai đoạn 2026 - 2030: Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đăng ký khoảng 01 tỷ USD; vốn thực hiện khoảng 450 triệu USD. Thu hút tối thiểu 10 - 15 dự án FDI chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường.

- 75% vốn đầu tư nước ngoài đến từ các nước có nền kinh tế phát triển, có tiềm lực về công nghệ, vốn và quản trị hiện đại. Tập trung thu hút một số dự án lớn từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong các lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuỗi cung ứng thông minh, năng lượng sạch, các dự án có sự liên kết, hợp tác về chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao, chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị giữa đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng có công nghệ lõi, công nghệ chuyên biệt, có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

b) Đến năm 2045

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân; phấn đấu đến năm 2045, khu

vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ cao trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp cao trong GRDP của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

- Các cấp ủy đảng tổ chức quán triệt nghiêm túc, sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và cộng đồng doanh nghiệp; bảo đảm thống nhất cao về nhận thức đối với vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khẳng định kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành không tách rời của nền kinh tế; là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; là nguồn cung ứng vốn chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế; là cầu nối mở rộng thị trường và tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu; là kênh truyền thông, quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế, uy tín của tỉnh Quảng Ngãi. Việc quán triệt, triển khai phải gắn với trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu, tránh hình thức, chung chung.

- Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, điều hành theo kết quả; khắc phục tình trạng cạnh tranh thu hút đầu tư chạy theo số lượng; kiên quyết không đánh đổi môi trường, tài nguyên, an sinh xã hội và an ninh kinh tế để đổi lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

- Khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nâng cao trách nhiệm, tăng cường liên kết, chia sẻ tri thức, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của tỉnh, đồng hành lâu dài với nền kinh tế của tỉnh.

* *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh.

* *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

2. Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý (*đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, quy hoạch, xây dựng, thuế, hải quan, thương mại, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, dữ liệu, lao động, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,...*) để kịp thời phát hiện các quy định chồng chéo, không phù hợp, điều kiện kinh doanh không cần thiết và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý.

- Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và phối hợp liên thông giữa các cơ quan; thực hiện hiệu quả quản trị đầu tư trên nền tảng số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo; phân cấp, phân quyền đi đôi với chuẩn hóa quy trình, công khai, minh bạch, hậu kiểm hiệu quả; gắn trách nhiệm của cơ quan đầu mối, người đứng đầu về kết quả, hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định quản lý chuyên ngành nhằm mở rộng tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo lộ trình phù hợp trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện các tác động; bảo đảm công khai, minh bạch, áp dụng thống nhất, không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư.

- Lồng ghép Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan.

* *Cơ quan chỉ đạo*: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

3. Phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài

- Chủ động xây dựng và triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu phát triển của ngành, địa phương; đẩy mạnh liên kết giữa Nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai các chính sách thu hút nhân tài, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có trình độ cao đến làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp đầu tư nước ngoài triển khai các hoạt động đào tạo lao động tại cơ sở đào tạo của doanh nghiệp ở trong và ngoài nước theo khả năng cân đối ngân sách (*sau khi được Trung ương ban hành cơ chế*).

* *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

* *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

4. Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược

- Ưu tiên bố trí và huy động các nguồn lực (vốn đầu tư công và đầu tư tư nhân) để triển khai các dự án hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; các công trình hạ tầng kết nối và trung tâm logistics gắn với cảng biển, sân bay, đường bộ, đường sắt cao tốc, đường thủy và các vùng động lực nhằm đón đầu xu thế dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, dòng vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao.

- Bảo đảm cung ứng đủ và ổn định điện, nước, hạ tầng số, đáp ứng đủ nhu cầu quỹ đất sạch, dịch vụ hỗ trợ cho các dự án chất lượng cao, phù hợp định hướng phát triển ngành và địa phương.

- Đẩy nhanh chuyển đổi các khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng sinh thái, thông minh, chuyên ngành, tích hợp hạ tầng sản xuất với hạ tầng dịch vụ logistics, hạ tầng xã hội phục vụ người lao động (nhà ở, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao). Quan tâm đầu tư hạ tầng tại các vùng miền núi để tạo điều kiện thu hút đầu tư vào chế biến nông, lâm sản, dược liệu, du lịch sinh thái...

* *Cơ quan chỉ đạo*: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

5. Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn

Xây dựng danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư vốn ngoài ngân sách tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với tiềm năng lợi thế, định hướng phát triển vùng và địa phương, làm cơ sở thu hút các nhà đầu tư chiến lược; ưu tiên thu hút các dự án chất lượng cao, có khả năng lan tỏa kết nối với doanh nghiệp nội địa trên địa bàn; đối với các xã còn khó khăn, thu hút đầu tư phải phù hợp với điều kiện thực tế.

* *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện*: Hoàn thành trong năm 2026.

6. Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước

- Khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số.

- Khuyến khích đầu tư của các quỹ đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài vào liên doanh, liên kết, góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, dự án trong nước gắn liền với đầu tư nâng cao công nghệ, quản trị, thị trường và đào tạo lao động Việt

Nam; kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh rủi ro đối với quốc phòng, an ninh, an ninh dữ liệu, an toàn hệ thống tài chính và hạ tầng trọng yếu.

* *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Đẩy mạnh đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm; chuyển từ xúc tiến đầu tư dàn trải sang tiếp cận, vận động, đàm phán và đồng hành với nhà đầu tư chiến lược, dự án chiến lược; coi việc hỗ trợ sau cấp phép, tháo gỡ khó khăn cho dự án hiện hữu và khuyến khích mở rộng dự án chất lượng cao.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược, tập đoàn hàng đầu, quy mô đầu tư lớn và có phương án tiếp cận chuyên biệt theo từng thị trường, từng nhóm ngành và từng địa bàn.

* *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

8. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách theo chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư và cam kết của nhà đầu tư; kịp thời xử lý vi phạm, thu hồi ưu đãi hoặc áp dụng biện pháp phù hợp đối với trường hợp không thực hiện đúng cam kết, sử dụng lãng phí đất đai, tài nguyên, năng lượng; thực hiện giám định độc lập giá trị vốn góp, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong trường hợp cần thiết.

- Tôn vinh, khen thưởng kịp thời các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ pháp luật, có đóng góp tích cực, thực chất, dài hạn cho phát triển kinh tế của ngành, địa phương.

* *Cơ quan chỉ đạo*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện*: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

9. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp đặc thù; tăng cường phát triển Đảng, công tác tư tưởng, công tác dân vận, quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước, xúc tiến, hỗ trợ đầu tư; bố trí cán bộ đủ năng lực, bản lĩnh, phẩm chất, tinh thần phục vụ và tư duy hội nhập.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh trong quá trình xây dựng, thực thi và giám sát chính sách về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

** Cơ quan chỉ đạo:* Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

** Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức nghiên cứu, quán triệt và cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này để tổ chức thực hiện; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, thống nhất trong hành động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW; kịp thời kiến nghị, đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; đề xuất các vấn đề cần lãnh đạo, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo);
- Ban CSCL Trung ương (báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng và vụ địa phương VPTW Đảng (báo cáo);
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy;
- Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, UBND tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh;
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- VPTU: CVP, PCVP; P. TH;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

U Huấn